TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
----------	----------
Số: 551/2024/QĐ - PT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét kháng cáo gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Bình

Ông Đinh Như Lâm

Đại diện VKSNDTP Hà Nội: Bà Nguyễn Thu Dung, Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án

NHẬN THẤY

Ngày 27/2/2024, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm về việc "*Tranh chấp chia di sản thừa kế*" giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q (đã chết) do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Q tham gia với tư cách nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu phản tố bà Trần Thị N1, bị đơn anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Thế L.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Q đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện có mặt tham gia. Bà T đã được nghe Chủ tọa phiên tòa phổ biến quyền và nghĩa vụ của các đương sự cũng như quyền kháng cáo của các đương sự có mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Bà T đã tự mình trình bày các ý kiến, quan điểm đối với vụ kiện cũng như trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử để làm sáng tỏ nội dung vụ kiện.

Kết thúc phần tranh luận và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định nghị án kéo dài và ấn định thời gian tuyên án vào hồi 16h50 chiều ngày 05/3/2024. Khi Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tuyên án, bà T có mặt và đã nghe Chủ tọa phiên tòa công bố toàn văn nội dung của Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DSST.

Ngày 2/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm nhận được đơn kháng cáo đề ngày 17/3/2024 của bà Lê Thị T do ông Nguyễn Văn K nộp thay và nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm. Ông K đã tự tay ghi nội dung và ký tên xác nhận thời gian ông nộp Đơn kháng cáo của bà T. Ngoài ra, ông K không nói lý do vì sao bà T không trực tiếp đến nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

Sau khi tiếp nhận và xem xét đơn kháng cáo của bà Lê Thị T, nhận thấy đơn kháng cáo của bà T đã quá thời hạn quy định theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã ban hành Thông báo số 50A/TB-TA ngày 9/4/2024 với nội dung yêu cầu bà T phải có bản giải trình lý do kháng cáo quá hạn. Thông báo này đã được tống đạt trực tiếp cho bà T (*Biên bản tống đạt vào hồi 17h10 phút ngày 12/4/2024, bà T đã nhận trực tiếp, đã ký và ghi rõ họ tên người nhận*). Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thể hiện bà T không đến nộp bản tường trình và Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm cũng không nhận được bản tường trình lý do kháng cáo quá hạn của bà T qua dịch vụ bưu chính.

Tại phiên họp xét kháng cáo, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Q đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho việc bà nộp đơn kháng cáo muộn là vì lý do chính đáng để Tòa án cấp phúc thẩm làm căn cứ xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên họp xét kháng cáo đề nghị Hội đồng xét kháng cáo căn cứ vào Khoản 1 Điều 273, Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định không chấp nhận kháng cáo quá hạn của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Q đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T vì không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh việc bà T nộp đơn kháng cáo muộn vì lý do chính đáng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp chia di sản thừa kế*" nêu trên, trong suốt quá trình Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử vụ án vào ngày 27/2/2024 và tuyên án vào ngày 05/3/2024, bà T đều có mặt tham gia phiên tòa.

Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DS-ST ngày 5/3/2024.

Ngày 2/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm nhận được đơn kháng cáo đề ngày 17/3/2024 của bà Lê Thị T do ông Nguyễn Văn K nộp thay và nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì thời hạn kháng cáo được tính như sau: "*Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.....*".

Như vậy, Đơn kháng cáo của bà Lê Thị T đã nộp quá thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên họp xét kháng cáo, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Q đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho việc nộp đơn kháng cáo muộn vì lý do chính đáng để Tòa án làm căn cứ xem xét theo quy định.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp xét kháng cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét kháng cáo chấp nhận.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 273, Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Lê Thị T đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DS-ST ngày 5/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội đã xét xử về việc "*Tranh chấp chia thừa kế",* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Q:

- Bà Lê Thị T sinh năm 1971,
- Chị Nguyễn Thị T1 sinh năm 1993,
- Chị Nguyễn Hồng N sinh năm 1996

Cư trú: Thôn H, xã P,

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 2005,

Cùng cư trú: Thôn S, xã L, G, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn có yêu cầu phản tố: Bà Trần Thị N1, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà N1:

- Bà Hoàng Việt H, sinh năm 1993;

- Ông Trần Văn H1 sinh năm 1994.

Cùng là luật sư Công ty L1. Địa chỉ liên hệ: Số C M, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

3. Bị đơn:

3.1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981;

3.2. Anh Nguyễn Thế L;

Cùng trú tại: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập

4.1. Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1978,

Trú tại: Thôn S, xã L, G, Thành phố Hà Nội.

4.2. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1974.

Đại diện theo ủy quyền của bà N2:

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973,

- Ông Nguyễn Minh N3 sinh năm 1992,

- Ông Ngô Văn T4, sinh năm 1992.

Cùng là luật sư Công ty L2;

- Bà Lê Thị Hồng H2 - Trợ lý Luật sư Công ty L2,

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng H tòa nhà C, B Cầu G, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

5.1. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

5.2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Số A khu phố A, phường A, T, tỉnh Bình Dương.

5.3. Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1972 (Chết năm 2015).

Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Q1:

- Bà Lê Thị T5, sinh năm 1974,
- Cháu Nguyễn Đức A, sinh năm 2013.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Đức A là bà Lê Thị T5.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện T, Thành phố Hà Nội;

5.4. Bà Phạm Thị Thu H3, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N4, sinh năm 1961- Luật sư Công ty L3; Địa chỉ liên hệ: Số I đường C, huyện G, Thành phố Hà Nội.

5.5. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1954,

5.6. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1991

Cùng trú tại: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

5.7. Bà Trần Thị P, sinh năm 1964,

Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

5.8. Cháu Nguyễn Thu D, sinh năm 2007;

Cháu Nguyễn Thành P1, sinh năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật của cháu D, cháu P1 là anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị Thu H3.

5.9. Chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

5.10. Cháu Nguyễn Anh T7, sinh ngày 01/6/2012 do chị Nguyễn Thị T6 là người đại diện theo pháp luật.

5.11. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Tầng B phòng B - Số A N, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

5.12. Bà Đỗ Thị T8, sinh năm 1975,
Nơi cư trú: Số F tổ B phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.
5.13. Bà Huỳnh Thị Ánh H5, sinh năm 1975,
Nơi cư trú: Số A ngõ A H, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội.
5.14. Ông Lê Ngọc T9, sinh năm 1988;
Bà Bùi Thu T10, sinh năm 1988.
Cùng cư trú: Thôn C, xã C, huyện G, Thành phố Hà Nội.
5.15. Ông Dương Anh D1, sinh năm 1987;
Bà Nguyễn Thị Hồng H6, sinh năm 1993,
Cùng cư trú: Thôn L, xã K, huyện G, Thành phố Hà Nội.
5.16. Ông Đặng Bá D2, sinh năm 1986;
Bà Đinh Thị Ái V1, sinh năm 1989.
Cùng cư trú: Thôn K, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.
5.17. Ông Nguyễn Quý Đ2, sinh năm 1989;
Bà Đào Thị Lan H7, sinh năm 1991.
Cùng cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
5.18. Ông Nguyễn Đức H8 sinh năm 1988;
Bà Nguyễn Thị H9 sinh năm 1992.
Cùng cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.
5.19. Bà An Thị H10, sinh năm 1984.
Trú tại: P KĐT Đ, xã C, huyện G, Thành phố Hà Nội.
5.20. Ông Nguyễn Phú T11, sinh năm 1966;
Bà Nguyễn Thị Lệ X, sinh năm 1976.
Cùng cư trú: Số G ngách I tổ A phường P, quận L, Thành phố Hà Nội.
5.21. Ông Nguyễn Đức T12, sinh năm 1986;
Bà Trần Thị T13, sinh năm 1986.
Cùng cư trú: Tổ A phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.
5.22. Ông Trần Văn T14, sinh năm 1977.
Trú tại: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.
5.23. Bà Lê Thị T, sinh năm 1971
5.24. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993
5.25. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 2005. "
Cùng trú tại: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.
5.26. Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1996,
Trú tại: Thôn H, xã P, huyện G, Thành phố H**.** Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội có trách nhiệm tiến hành các thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Nơi nhận:
- *TAND huyện Gia Lâm;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO

- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hà